

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
2. Ông Lê Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: BNQ; Sinh ngày: 18/7/1997, tại xã T, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá;

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Không xác định được danh tính; Mẹ: BTL, sinh năm 1979; gia đình có hai chị em, BNQ là con đầu; bị cáo có chồng PNH, sinh năm 1990, có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2019, được chuyển tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: LAD; sinh ngày: 10/5/1994, tại xã M, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông LTT, sinh năm 1965, con bà LTVui, sinh năm 1969; gia đình có ba anh em, LAD là con thứ hai, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/11/2019, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính ngày 03/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2019, được chuyển tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: NVT; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không, sinh ngày: 08/02/1991, tại xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn V, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông NTA, sinh năm 1945, con bà ĐTB (đã chết), gia đình có 04 chị em, NVT là con thứ 4, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 21/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 24 tháng tù về tội cướp giật tài sản;

- Ngày 20/8/2014, bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác;

- Ngày 03/11/2019, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính ngày 03/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2019, được chuyển tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo BNQ:* Bà Nguyễn Thị Ngà - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. TXT, sinh năm 1995, Trú tại: Thôn C, xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa;

2. CDH, sinh năm 1995, Trú tại: Thôn T, xã G, huyện Yên Định, Thanh Hóa;

3. TĐN, sinh năm 1988, Trú tại: Thôn L, Thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa;

4. LTL, sinh năm 1989, Trú tại: B, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;

5. NVH, sinh năm 1971, Trú tại: Thôn Nam Thạch, xã G, huyện Yên Định, Thanh Hóa;

- *Người làm chứng:*

1. NVL, sinh năm 2000

Trú tại: Thôn N, xã G, huyện Yên Định, Thanh Hóa;

2. PDL, sinh năm 1992

Trú tại: Thị trấn M, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;

3. TVT, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn Q, xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt người bào chữa cho bị cáo BNQ, vắng mặt tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, riêng anh NVH có Đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 11/12/2019, CDH cùng TXT gọi điện cho BNQ hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 800.000đ để sử dụng. BNQ đồng ý và bảo Tư chờ một lát. Hạnh và Tư thuê phòng số 4 nhà nghỉ Đồng Quê chờ BNQ mang ma túy về. Một lát sau BNQ về đến nhà nghỉ, vào phòng số 4, tại đây BNQ đưa cho Tư 02 gói ma túy đá (01 gói 500.000đ, 01 gói 300.000đ), TXT đưa cho BNQ 1.000.000đ để trả tiền mua ma túy 800.000đ và nhờ BNQ trả hộ tiền phòng trọ. Sau đó Tư, Hạnh đã sử dụng ma túy ngay tại phòng trọ số 4, đồng thời rủ BNQ sử dụng cùng gói ma túy 500.000đ, sử dụng xong Tư bỏ gói ma túy còn lại vào túi quần sau bên phải của mình rồi trả phòng ra về. Trên đường về đến Tỉnh lộ 516D, đoạn qua xã ĐL thì Tư và Hạnh bị Công an huyện Yên Định và Công an xã ĐL kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong của TXT gói ma túy đang cất giấu trong người và 01 điện thoại di động Nokia 105 để phục vụ điều tra.

Ngay sau đó, Công an huyện Yên Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà nghỉ Đồng Quê, phát hiện, thu giữ trong túi quần đùi bên phải của NVT tại phòng số 06, 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi quần đùi sau bên phải của LAD tại phòng số 07, 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ, xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Ngoài ra công an còn thu giữ tại phòng nghỉ số 4 lượng ma túy còn lại bám dính trong túi ma túy 500.000đ Tư và Hạnh đã sử dụng trước đó, thu giữ 01 gói ma túy không xác định được của ai ở cạnh máy bơm nước của nhà nghỉ. Công an huyện Yên Định đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với NVT và LAD về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong 02 gói ma túy mà NVT, LAD đã cất giấu nêu trên, cùng điện thoại, tiền và các vật chứng khác liên quan đến tội phạm, đồng thời tạm giữ các bị cáo BNQ, NVT, LAD để điều tra.

Theo kết luận của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, tại các bản kết luận giám định số 231, 232, 233 và 235 cùng ngày 17/12/2019 thì:

- Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang TXT có tổng khối lượng 0,079 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (BL 21).

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon mà Tư và Hạnh đã bỏ lại ở góc giường phòng số 4 có tổng khối lượng 0,002gam, là ma túy, loại Methamphetamine (BL 21).

- Các hạt tinh thể màu trắng đục thu giữ khi bắt quả tang NVT có tổng khối lượng 0,125gam, là ma túy, loại Methamphetamine (BL 29).

- Các hạt tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang LAD có tổng khối lượng 0,321gam, là ma túy, loại Methamphetamine (BL 35).

- Các hạt tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ cạnh máy bơm nước trước phòng 06 có tổng khối lượng 0,095 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (BL 41).

Sau khi điều tra làm rõ hành vi mua ma túy của TXT và CDH là để sử dụng, lượng ma túy mà Tư và Hạnh tàng trữ theo kết luận giám định 0,081 gam Methamphetamine (*gồm 0,079 gam thu giữ khi bắt quả tang + 0,002 gam còn lại bám dính trong của gói đã sử dụng trước đó*), chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bản thân các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Yên Định đã xử phạt hành chính đối với Tư, Hạnh theo quy định của pháp luật. Còn BNQ bị khởi tố điều tra về tội Mua bán trái phép chất ma túy, NVT và LAD bị khởi tố, điều tra về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo khai báo của BNQ, 02 gói ma túy bán cho TXT là do BNQ mua của một người đàn ông không quen biết ở gần cầu Vạn Hà, Thiệu Hóa, trên đường đi về nhà nghỉ Đồng Quê với giá 600.000 đồng, rồi san chia thành 01 gói nhiều và 01 gói ít để bán cho TXT với giá 800.000đ theo thỏa thuận để kiếm lời. Tư đưa cho BNQ 1.000.000đ thì BNQ đưa cho LTL (*người trọ ở phòng số 06 cùng NVT*) để trả nợ, BNQ chưa trả tiền thuê phòng trọ mà Tư đã nhờ.

Về 02 gói ma túy thu giữ của NVT và LAD, các bị cáo đều khai mua của một người không quen biết tại địa điểm gần cây xăng nhà Lán Tuyết, Thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định với giá mỗi gói 300.000đ, mục đích mua để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra, BNQ đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, LAD và NVT đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSÝĐ ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo BNQ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo LAD và NVT về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với BNQ. Đề nghị xử phạt bị cáo BNQ từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với LAD và NVT, bị cáo LAD được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo LAD từ 15 đến 18 tháng

tù; Đề nghị xử phạt bị cáo NVT từ 12 đến 15 tháng tù. Các bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy bao gói niêm phong và toàn bộ lượng ma túy là vật phẩm sau giám định, gồm: 0,069 gam Methamphetamine trong gói ma túy thu giữ ở cạnh máy bơm nước trước phòng nghỉ số 06; 0,276 gam Methamphetamine trong gói ma túy thu giữ của LAD; 0,113 gam Methamphetamine trong gói ma túy thu giữ của NVT; 0,050 gam Methamphetamine trong gói ma túy thu giữ của TXT, hiện đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để bảo quản chờ xử lý.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 vỏ chai nhựa, nhãn mác Wake up 247, không có nắp; 01 hộp Coolair bằng nhựa, bên trong có các túi nilon màu trắng, viền xanh; 01 túi nilon màu đen, bên trong túi có 01 nắp chai nhựa màu vàng, nắp chai có 02 lỗ thủng, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm coóng thủy tinh màu trắng.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của TXT và 01 điện thoại di động Oppo màu tím của BNQ.

Đối với số tiền 1.500.000đ thu được tại phòng số 06 của nhà nghỉ Đồng Quê: Trả lại LTL 500.000đ, trả lại TXT 200.000đ, tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền còn lại 800.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo BNQ thống nhất nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy, và nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, có xem xét đến nguyên nhân, điều kiện và hoàn cảnh của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo BNQ mức án 24 tháng tù để bị cáo sớm trở về cộng đồng nuôi dạy con cái và chữa trị căn bệnh bứt cổ.

Tại phiên tòa các bị cáo BNQ, LAD và NVT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố; Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì đối với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo BNQ, LAD và NVT đã thừa nhận: Vào tối ngày 11/12/2019, tại nhà nghỉ Đồng Quê ở xã Định Hưng,

huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo BNQ đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy đá (*Methamphetamine*), với giá 800.000đ cho TXT để kiếm lời; bị cáo LAD đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,321 gam ma túy đá (*Methamphetamine*) để sử dụng; bị cáo NVT đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,125 gam ma túy đá (*Methamphetamine*) để sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các kết luận giám định, lời khai của những người liên quan, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo BNQ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự năm 2015; Các bị cáo LAD và NVT phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này còn có TXT và CĐH đã mua ma túy của BNQ để sử dụng, nhưng do số lượng ma túy thu được không đủ định lượng, bản thân Tư và Hạnh không có tiền án, tiền sự về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không bị truy tố, xét xử theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, mà bị xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chủ nhà nghỉ TĐN, quá trình điều tra không chứng minh được sự liên quan của Nam với các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo nêu trên; vi phạm của Nam trong lĩnh vực kinh doanh nhà nghỉ đã bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo LAD còn có ông nội là liệt sỹ. Do vậy, bị cáo BNQ và bị cáo NVT được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo LAD được áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần xem xét cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và hình phạt:

Hành vi mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo BNQ, LAD và NVT là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo NVT là người có nhân thân xấu, năm 2012 đã bị TAND huyện Yên Định xử phạt 24 tháng tù về hành vi cướp giật tài sản, năm 2014 bị công an huyện Yên Định xử phạt hành chính về hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác; Bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện; Trước khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị xét xử, bị cáo NVT và bị cáo LAD đã sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Yên Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 03/01/2020.

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy hoàn lại sau giám định, Hội đồng xét xử nhận định đây là vật phẩm thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, gồm: 0,050 gam Methamphetamine, được đựng trong phong bì mặt trước ghi “TXT, BNQ”; 0,113 gam Methamphetamine, được đựng trong phong bì mặt trước ghi “NVT”; 0,276 gam Methamphetamine, được đựng trong phong bì mặt trước ghi “LAD”; 0,069 gam Methamphetamine, được đựng trong phong bì mặt trước ghi “không đối tượng”.

Đối với 0.002 gam Methamphetamine thu giữ tại phòng nghỉ số 4, đã được cơ quan chức năng lấy toàn bộ lượng ma túy này làm mẫu vật giám định, không được hoàn lại sau giám định nên không có cơ sở xử lý.

Đối với các vật chứng gồm: 01 vỏ chai nhựa, nhãn mác Wake up 247, không có nắp thu giữ tại phòng số 4; 01 hộp Coolair bằng nhựa, bên trong có các gói nilon màu trắng, viền xanh; 01 túi nilon màu đen, bên trong túi có 01 nắp chai nhựa màu vàng, trên bề mặt có 02 lỗ thủng, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm coóng thủy tinh màu trắng. Đây là các vật chứng có liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của TXT và 01 điện thoại di động Oppo màu tím thu giữ của BNQ, đã được Tư và BNQ sử dụng làm phương tiện để trao đổi mua bán ma túy. Do vậy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy Wave anpha, BKS 43S8-7651 của anh NVH, người xã G, huyện Yên Định, do anh Hiên không biết Hạnh sử dụng xe này để đi mua ma túy, cơ quan công an đã trả lại cho anh Hiên quản lý, sử dụng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.500.000đ thu giữ của LTL tại phòng nghỉ số 06, Hội đồng xét xử nhận định: Chỉ có 800.000đ là tiền liên quan đến việc mua bán ma túy giữa bị cáo BNQ và TXT, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước; trả lại cho TXT 200.000đ là tiền Tư nhờ BNQ trả tiền phòng trọ nhưng BNQ chưa thực hiện, và trả cho LTL 500.000đ vì không liên quan đến tội phạm.

Việc vay nợ giữa bị cáo BNQ và Lan cũng như khoản nợ tiền phòng giữa chủ nhà trọ TĐN với bị cáo BNQ và TXT là quan hệ dân sự, không liên quan đến vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo BNQ; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo LAD và NVT.

Tuyên bố bị cáo BNQ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Tuyên bố bị cáo LAD và bị cáo NVT phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo BNQ.

Xử phạt bị cáo BNQ 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo LAD và bị cáo NVT, bị cáo LAD được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo LAD 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2019.

Xử phạt bị cáo NVT 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy bao gói niêm phong và toàn bộ lượng ma túy hoàn lại sau giám định, được đựng trong các phong bì, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bao gồm: 0,050 gam Methamphetamine, được đựng trong phong bì mặt trước ghi “*TXT, BNQ*”; 0,113 gam Methamphetamine, được đựng trong phong bì mặt trước ghi “*NVT*”; 0,276 gam Methamphetamine, được đựng trong phong bì mặt trước ghi “*LAD*”; 0,069 gam Methamphetamine, được đựng trong phong bì mặt trước ghi “*không đối tượng*”.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 vỏ chai nhựa, nhãn mác Wake up 247, không có nắp; 01 hộp Coolair bằng nhựa, bên trong có các túi nilon màu trắng, viền xanh; 01 túi nilon màu đen, bên trong túi có 01 nắp chai nhựa màu vàng, nắp chai có 02 lỗ thủng, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm coóng thủy tinh màu trắng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Oppo màu tím đã qua sử dụng. Đối với sim kèm theo điện thoại không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 15 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định).

- Trả lại chi LTL 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), trả lại anh TXT 200.000đ, Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) trích trong số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ, hiện đã được chuyển đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, số tài khoản 3949.0.1055167.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Định, theo phiếu ủy nhiệm chi, chuyển khoản, chuyển tiền điện tử của Công an huyện Yên Định lập ngày 04/3/2020.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo BNQ, LAD và NVT mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng